| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Đ, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

Số: **22**/2021/QĐST- KDTM

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 120/2020/TLST-KDTM ngày 07/10/2020.

## XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 02/3/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

***1. Nguyên đơn:***Ngân hàng NViệt Nam.

Địa chỉ: Số 02 phố Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L – Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh Đ.

Ủy quyền lại cho Ông Trần Văn M – Phó giám đốc Ngân hàng NViệt Nam – Chi nhánh Đ.

***2. Bị đơn:***

**2.1** Bà Trần Thị M, sinh năm 1963.

**2.2** Ông Đỗ Đình H, sinh năm 1963.

**2.3** Anh Đỗ Đình C, sinh năm 1987.

**2.4** Anh Đỗ Đình N, sinh năm 1992

Cùng trú: Khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, Hà Nội.

***3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1989.

3.2. Cháu Đỗ Phương A, sinh năm 2009.

3.3. Cháu Đỗ Huyền T, sinh năm 2011.

3.4. Cháu Đỗ Quyết T, sinh năm 2012.

3.5. Chị Ngô Thị P, sinh năm 1993.

3.6. Cháu Đỗ Diệu L, sinh năm 2012.

3.7. Cháu Đỗ Duy M, sinh năm 2015.

3.8. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984.

3.9. Cháu Tô Văn T, sinh năm 2004.

Cùng trú tại: Khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Phương A, Đỗ Huyền T, Đỗ Quyết T: anh Đỗ Đình C, chị Ngô Thị Thu H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Diệu L, cháu Đỗ Duy M : anh Đỗ Đình N, chị Ngô Thị P.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tô Văn T: chị Đỗ Thị L.

Ông H, anh C, anh N, chị H, chị P, chị L ủy quyền cho bà Trần Thị M tham gia tố tụng giải quyết vụ kiện.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:**

**1/ Về số tiền vay gốc và tiền lãi còn chưa trả:**

Tính đến ngày 2/3/2021, bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N còn nợ, chưa trả Ngân hàng NViệt Nam các khoản gồm:

Tiền nợ gốc: 2.000.000.000 đồng

Số tiền nợ lãi trong hạn: 329.546.959 đồng.

Số tiền nợ lãi quá hạn: 88.932.329 đồng.

*Tổng cộng: **2.418.479.288 đồng**.

**2/ Thời gian và số tiền sẽ thanh toán như sau:**

2.1 Bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N thống nhất xác nhận có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 2/3/2021 là 2.418.479.288 đồng cho Ngân hàng NViệt Nam

Ngoài số tiền nêu trên Bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N thống nhất chấp nhận còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa trả kể từ ngày 2/3/2021 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc còn chưa thanh toán. Mức lãi suất áp dụng để tính khoản tiền lãi phát sinh này được xác định

theo quy định trong Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, tùy thuộc vào số tiền nợ gốc nằm trong hạn hay quá hạn.

2.2 Số tiền còn nợ được bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N thống nhất thanh toán như sau, cụ thể:

2.2.1 Thanh toán trong 3 năm từ tháng 4 năm 2021 đến hết năm 2023

Mỗi tháng thanh toán 5.000.000 đồng, số tiền thanh toán này được trừ vào tiền nợ gốc chưa trả.

Ngày thanh toán: chậm nhất ngày cuối cùng của tháng.

2.2.2 Thanh toán bổ sung trong năm 2022:

Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2022, bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N thanh toán thêm 481.250.000 đồng, số tiền này được trừ vào số tiền nợ gốc chưa trả; Thời gian thanh toán chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng 6/2022

Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2022, bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N thanh toán thêm 481.250.000 đồng, số tiền này được trừ vào số tiền nợ gốc chưa trả; Thời gian thanh toán chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng 12/2022

2.2.3 Thanh toán bổ sung trong năm 2023:

Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2023, bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N thanh toán thêm 481.250.000 đồng, số tiền này được trừ vào số tiền nợ gốc chưa trả; Thời gian thanh toán chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng 6/2023.

Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023, bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại, tiền lãi phát sinh trong thời gian từ ngày 2/3/2021 đến ngày thanh toán số tiền nợ gốc còn chưa trả như đã nêu ở điểm 2.1.

- Trong trường hợp bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ, theo lộ trình đã thỏa thuận trên, thì Bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N có nghĩa vụ thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn nợ, lãi phát sinh; nếu không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 28, tờ bản đồ số 47, diện tích 120 $m^2$, nhà ở và các vật kiến trúc khác có trên đất tại địa chỉ khu 5, Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 653300, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1048/QĐ-

UB/0027/ĐA-TL do UBND huyện Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/12/2005 cho Hộ gia đình Ông Đỗ Đình H.

Trường hợp số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản nêu trên không đủ để thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng NViệt Nam thì bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N tiếp tục phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho đến khi trả xong nợ gốc và nợ lãi (nếu có). Tiền nợ lãi được tính theo cách đã được nêu tại điểm 2.1

Những người hiện đang sinh sống tại nhà đất trên có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng NViệt Nam trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp.

- Về án phí: Bà Trần Thị M, ông Đỗ Đình H, anh Đỗ Đình C, anh Đỗ Đình N chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.180.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng NViệt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 38.898.000 đồng (Ba tám triệu, tám trăm chín tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0017699 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*
- *VKSND huyện Đ.*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Bách**